

XÁC ĐỊNH GIỚI HẠN QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA NGHỆ SĨ, KINH NGHIỆM CỦA ANH, HOA KỲ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Phương Hồng*

Trần Gia Nghi**

Lê Nguyễn Ngọc Khánh***

Tóm tắt: Bài viết nhận diện quyền riêng tư của đối tượng nghệ sĩ, các vấn đề pháp lý phát sinh khi thiết lập cơ chế bảo hộ đối với đối tượng này. Đồng thời thông qua tham khảo mô hình đánh giá thông tin riêng tư của nghệ sĩ tại Anh và Hoa Kỳ, bài viết cũng rút ra những kinh nghiệm và gợi mở cho Việt Nam.

Abstract: This article identifies the right to privacy for artists and examines the legal issues that arise when establishing a protective mechanism for them. By examining the models used in the United Kingdom and the United States to evaluate artists' privacy, the article derives lessons and makes suggestions for improving privacy protection in Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội, những mối quan tâm và nhu cầu thông tin của con người cũng trở nên đa dạng và phức tạp hơn, trong đó bao gồm cả nhu cầu được hiểu, được biết về những người nổi tiếng mà họ yêu mến. Dần dà, những thông tin bẽ nổi không còn đủ để thỏa mãn sự tò mò của một số bộ phận công chúng. Kết hợp với nhu cầu có thật đó, sự phát triển của internet và các thiết bị nghe nhìn, ghi âm, ghi hình đã dần khiến ranh giới quyền riêng tư của nhóm đối tượng

người của công chúng, đặc biệt là giới nghệ sĩ, ngày một mong manh.

Nghệ sĩ (Artist), theo định nghĩa tại Oxford Languages là một người thực hành bất kỳ nghệ thuật sáng tạo nào, chẳng hạn như một ca sĩ, diễn viên, nhà điêu khắc, tiểu thuyết gia, nhà thơ, nhà làm phim... Tuy nhiên, trong giới hạn nghiên cứu của bài viết này, nhóm tác giả sẽ chỉ đề cập đến đối tượng nghệ sĩ là những người của công chúng (Public figure)¹ hay còn thường được

* ThS., Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh).

, * Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh).

Bài viết được biên tập và hoàn thiện dựa trên bài viết “Giới hạn quyền riêng tư của nghệ sĩ, kinh nghiệm Anh, Mỹ, Pháp và gợi mở cho Việt Nam” đã được trình bày tại hội nghị khoa học trẻ “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong bối cảnh Hội nhập và kỷ nguyên số” năm 2023 do Mạng lưới các cơ sở đào tạo Luật tại Việt Nam tổ chức ngày 23/10/2023.

¹ Theo từ điển Black's Law Dictionary phiên bản số 5th ed, xuất bản bởi West Publishing (1979). Public figure(n): For purposes of determining standard to be applied in defamation action, includes artists, athletes, business people, dilettantes, and anyone who is famous or infamous because of who he is or what he has done. *Rosanova v. Playboy Enterprises, Inc.*, D.C.Ga., 41 1 F.Supp. 440, 444. Public figures, for libel purposes, are those who have assumed roles of special prominence in society; commonly, those classed as public figures have thrust themselves to forefront of particular public controversies to influence resolution of issues involved. *Widener v. Pacific Gas & Elec. Co.*, 75 C.A.3d 415, 142 Cal. Rp, p. 304, 313. For right of privacy action

biết đến là người nổi tiếng (Celebrity)². Nói cách khác, bài viết chỉ tập trung phân tích một nhóm nhỏ thuộc đối tượng người của công chúng là các nghệ sĩ, tức những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật, thường xuyên xuất hiện trước công chúng, được công chúng biết đến rộng rãi cũng như có được sự nổi tiếng nhất định.

Xuất hiện muộn hơn các quan tâm về quyền riêng tư (QRT), QRT của người của công chúng nói chung và nghệ sĩ nói riêng chỉ mới được đặt ra và thu hút tranh luận trong những năm vừa qua. Sẽ rất dễ hiểu khi khẳng định rằng mọi người, kể cả giới nghệ sĩ, đều có QRT. Tuy nhiên, khi một người tham gia vào hoạt động công cộng, anh/cô ta phải hiểu rằng sẽ có sự mâu thuẫn cơ bản giữa quyền được biết của công chúng, quyền tự do báo chí và QRT của chính anh/cô ta. Điều đó cũng có nghĩa là một số vấn đề có thể được coi là riêng tư đối với một cá nhân nhưng lại có thể trở thành những vấn đề hợp lý được công chúng quan tâm, có yếu tố quyết định trong việc lựa chọn tin tưởng, ủng hộ hay theo dõi đối với một nghệ sĩ^{3,4}.

purposes, includes anyone who has arrived at position where public attention is focused upon him as a person. Dietemann v. Time, Inc., D.C.Cal., 284 F.Supp. 925, 930.

² Trong ngôn ngữ pháp lý, Public figure là thuật ngữ có nội hàm chính xác hơn và thường được sử dụng rộng rãi hơn.

³ Xem thêm: Nhã An, *Trần Thành khóc nức nở khi nói về 4 chữ “hào quang rực rỡ” của người nghệ sĩ*, <https://baophapluat.vn/tran-thanh-khoc-nuc-no-khi-noi-ve-4-chu-hao-quang-ruc-ro-cua-nguoi-nghe-si-post470063.html>, công bố ngày 23/03/2023, truy cập ngày 3/11/2024.

⁴ Xem thêm: Dương Lan, *Nhà hàng ở TP.HCM bị tố yêu cầu khách xóa hình vì sợ dính người nổi tiếng*, <https://thanhnien.vn/nha-hang-o-tphcm-bi-to-yeu-cau-khach-xoa-hinh-vi-so-dinh-nguoi-noi-tieng-185240605093604401.htm>, công bố ngày 05/6/2024, truy cập ngày 3/11/2024.

Một trong những vụ việc sớm làm rúng động dư luận về vấn nạn xâm hại QRT của người của công chúng là vụ việc các tay săn ảnh đuổi theo công nương Diana bằng tốc độ cao dẫn đến cái chết thương tâm của công nương⁵. Trên thực tế, nghệ sĩ ở Hoa Kỳ đã nhiều lần phải chủ động công khai thông tin riêng tư của mình để tránh sự “theo đuổi” của cánh báo chí. Trừ những bang có quy định riêng biệt kiểm soát chặt chẽ hoạt động “theo đuổi” của báo chí như California⁶. Nghệ sĩ tại Hoa Kỳ bị đặt trong một tình thế hoặc chọn giữa việc nổi tiếng và chấp nhận các thông tin riêng tư của mình dễ dàng trở thành chủ đề thảo luận trên các mặt báo, chung sống với sự đeo đuổi của các tay săn ảnh hoặc từ bỏ tư cách người của công chúng, trở về là một người bình thường (private figure) để yêu cầu sự bảo vệ tốt hơn đối với QRT của họ.

Khác với ở Hoa Kỳ, lịch sử đấu tranh cho thấy các nghệ sĩ ở Vương quốc Anh đã sớm có những nỗ lực nhằm hạn chế các phương tiện truyền thông công khai những thông tin chi tiết về cuộc sống riêng tư của họ. Theo pháp luật của Anh, vi phạm tín nhiệm (Breach of Confidence) là một vi phạm dân sự xâm phạm đến quyền và lợi ích của một cá nhân, tổ chức và thuộc nhóm hành vi phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tort)⁷. Quan điểm

⁵ Nordhaus, J. E., *Celebrities' Rights to Privacy: How Far Should the Paparazzi Be Allowed to Go, The Review of Litigation*; Austin, 1999, Vol 19, p. 285, 286.

⁶ Brayson, J., *How Have Paparazzi Laws Changed Since Princess Diana's Death? The Tragedy Is Still Affecting Policy*. <https://www.bustle.com/p/how-have-paparazzi-laws-changed-since-princess-dianas-death-the-tragedy-is-still-affecting-policy-72504>, công bố ngày 26/7/2017, truy cập ngày 15/4/2023.

⁷ Aplin, Bently, *Johnson and Malynicz Gurry on Breach of Confidence: The Protection of Confidential Information*, Oxford University Press, 2012, p. 4.01 - 4.117.

của các Tòa án của Anh trong quá trình giải quyết hoặc để giải quyết những trường hợp liên quan đến QRT của các nhân vật của công chúng thường là ưu tiên mở rộng hành vi vi phạm tín nhiệm ra bao gồm cả xâm phạm QRT của cá nhân, thay vì xác định xâm phạm QRT là một hành vi đơn lẻ⁸.

Không chỉ ở Anh hay Hoa Kỳ, trong những năm vừa qua, các tranh luận, diễn ngôn về QRT ngày càng trở nên phổ biến trên khắp thế giới, chứng minh tính thiết yếu của quyền nhân thân này đối với cá nhân, bất kể là một người bình thường hay một nghệ sĩ. Thực tiễn xét xử ở các nước cũng cho thấy việc công khai thông tin của một nghệ sĩ có được xem như vi phạm QRT hay không phụ thuộc khá nhiều vào đánh giá từ phía người xét xử, tiêu biểu có thể kể đến “mô hình ba lõi lọc” (Three Principles Filtering Model)⁹ của Hoa Kỳ, hay “bài kiểm tra cân bằng tối thiểu” (Ultimate Balancing Test) của Anh¹⁰. Bên cạnh đó, thực tiễn cũng cho thấy rất khó để quy định một khung pháp lý riêng về QRT dành cho người của công chúng vì những mâu thuẫn và khó khăn tiềm tàng. Cần lưu ý rằng, nghệ sĩ dù được hưởng QRT với tư cách là một con người, song phạm vi được bảo vệ của họ chỉ ở trong những không gian riêng biệt,

hẹp hơn rất nhiều so với những người bình thường khác.

2. Quyền riêng tư và quyền riêng tư của nghệ sĩ

Nội hàm của QRT từ lâu đã được rất nhiều học giả trên thế giới quan tâm với nhiều công trình nghiên cứu và các quan điểm khác nhau. Phần lớn các nghiên cứu đều đồng ý rằng QRT của mỗi cá nhân cần được tôn trọng; mỗi cá nhân, nhóm hoặc tổ chức đều có quyền quyết định có hay không việc chia sẻ thông tin cá nhân của mình trong một giới hạn nào đó¹¹.

QRT vốn có nguồn gốc sâu xa trong lịch sử, kể cả trong Kinh thánh, văn hóa Do Thái sơ khai hay trong nền văn minh Hy Lạp cổ đại¹². Tuy nhiên, trên thực tế, con người cũng đã trải qua rất nhiều sự kiện, chuỗi thảo luận trong nhiều thập kỷ để hình thành nên khái niệm QRT. Việc công nhận quyền năng này trong lĩnh vực pháp lý cũng đòi hỏi một quá trình lịch sử lâu dài. Bàn về lịch sử QRT, trước tiên phải kể đến những triết lý và hệ tư tưởng phương Tây. Luật về QRT được cho là nhắc đến lần đầu vào năm 1361, khi Đạo luật Công lý về Hòa bình ở Anh¹³ (The Justices of the Peace Act 1361) đưa ra cơ sở cho việc bắt giữ những kẻ nhìn trộm và nghe lén¹⁴.

⁸ Stewarts, *Media Disputes: Breaches of Confidence Explained*, 2021, <https://www.stewartslaw.com/experience/media-disputes/breach-of-confidence>, truy cập ngày 15/4/2023.

⁹ Shlomit Yanisky Ravid và Ben Zion Lahav, *Public Interest vs. Private Lives - Affording Public Figures Privacy, In The Digital Era: The Three Principles Filtering Model*, University of Pennsylvania Journal of Constitutional Law, Volume 19, 2017, p. 40.

¹⁰ Callender Smith, R. *Celebrity privacy and the development of the judicial concept of proportionality: How English law has balanced the rights to protection and interference* (Doctoral dissertation, Queen Mary University of London), 2014, p. 4.

¹¹ Thái Thị Tuyết Dung, *Quyền riêng tư trong thời đại công nghệ thông tin*, <https://phapluatdansu.edu.vn/2012/07/02/07/53/quyen-ring-tu-trong-thoi-dai-cng-nghe-thng-tin/>, công bố ngày 02/7/2012, truy cập ngày 13/4/2023.

¹² David Banisar, *Privacy and human rights - An international survey of privacy laws and practice*. The John Marshall journal of computer & information law, Vol 18, 1999, p.6.

¹³ The Justices of the Peace Act 1361 là một Đạo luật của Quốc hội Anh. Đạo luật, mặc dù đã được sửa đổi, vẫn có hiệu lực thi hành ở Anh và xứ Wales vào năm 2022.

¹⁴ David Banisar (1999), *tlđđ*.

Tại Việt Nam, bắt nguồn từ văn hóa phương Đông cùng với truyền thống coi trọng địa vị gia đình và vai trò giám sát của cộng đồng xã hội, thuật ngữ “riêng tư” gần như chưa xuất hiện trong các văn bản pháp luật cũng như chính sách¹⁵. Đồng tình với quan điểm đó, nhà sử học và nghiên cứu văn hóa Đào Duy Anh từng khẳng định: “... địa vị gia đình ở trong xã hội là tối trọng, mà cá nhân chỉ là những phần tử vô danh ở trong gia đình thôi. Cái kết quả rõ ràng của chế độ ấy là khiến cá tính của người ta không thể nào phát triển ở trong phạm vi gia đình được”¹⁶. Bắt đầu từ thập niên 90, hệ tư tưởng phương Tây bắt đầu du nhập vào nước ta, tạo ảnh hưởng và làm thay đổi lối suy nghĩ của con người Việt Nam, dần dà khiến cho xã hội có cái nhìn khác hơn về sự riêng tư cá nhân. Từ đó, các nhà làm luật cũng bắt đầu nghiên cứu và đưa quyền này vào trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, QRT nói chung chưa được quy định trực tiếp, chi tiết trong một bộ luật/lệnh nào cụ thể mà được quy định rải rác trong các văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như trong Hiến pháp, Bộ luật Dân sự năm 2015 dưới cái tên *Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình*; Điều 159 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi và bổ sung năm 2017), Điều 46 Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Điều 21 Luật Trẻ em năm 2016...

Bàn về QRT của giới nghệ sĩ, với tư cách là người của công chúng, nhóm chủ thể này thường xuyên, tự nguyện tham gia các hoạt động công cộng, được biết đến rộng rãi bởi công chúng, có sức ảnh hưởng

nhất định trong xã hội và chịu sự kiểm soát của truyền thông như một phần bắt buộc. Hệ quả là, QRT của nhóm chủ thể này sẽ bị giới hạn hơn so với các chủ thể khác trong xã hội. Thế nhưng, một vấn đề nan giải là làm sao để giới hạn quyền riêng tư của nghệ sĩ trong một chừng mực phù hợp, không làm mất đi loại quyền tự nhiên của nhóm chủ thể này mà vẫn giải quyết được các mâu thuẫn quyền và bản chất vị thế của họ.

Liên quan đến vấn đề này, xuất hiện nhiều quan điểm cho rằng vì là người của công chúng nên QRT của các nghệ sĩ chỉ được gói gọn trong những nơi riêng tư của họ như nhà ở, phòng thu, phim trường... Thế nhưng, nhóm tác giả cho rằng, việc giới hạn QRT của nghệ sĩ dựa trên tiêu chí phạm vi địa lý là chưa phù hợp. Thực tế cho thấy, mỗi một nghệ sĩ trong mỗi trường hợp khác nhau sẽ có một vùng riêng tư khác nhau, thế nên phạm vi của QRT của đối tượng này không thể được quy định một cách cứng nhắc, mà cần phải co giãn linh hoạt trong từng trường hợp với từng đối tượng cụ thể.

3. Nhận diện các vấn đề có thể phát sinh khi bảo vệ quyền riêng tư của nghệ sĩ

Như đã phân tích ở trên, sẽ không khả thi khi cố gắng xây dựng một cơ chế pháp lý riêng để bảo vệ QRT cho chủ thể là nghệ sĩ, bởi lẽ tồn tại các mâu thuẫn cũng như các vấn đề pháp lý phát sinh. Bao gồm:

Thứ nhất, mâu thuẫn về bản chất người của công chúng và QRT. Tương tự như những đối tượng người của công chúng khác, yếu tố gắn liền với công chúng rất quan trọng đối với nghề nghiệp và vị thế của nghệ sĩ. Cụ thể, nghệ sĩ nhận được sự chú ý từ công chúng, nhận được sự quan tâm của truyền thông và thường xuyên kiếm được thu nhập từ sự quan tâm này. Liên quan đến mâu thuẫn này, lý thuyết về từ bỏ

¹⁵ Huỳnh Thiên Tứ, *Quyền riêng tư và văn hóa Việt*, Xem thêm tại <https://tapchitoaan.vn/quyen-rieng-tu-va-van-hoa-viet6290.html>, công bố ngày 05/5/2022, truy cập ngày 21/01/2022.

¹⁶ Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nhà Nam và Nxb. Thế Giới, Tp. Hồ Chí Minh, 1992, tr. 131.

(Waiver Theory)¹⁷ là một trong những lý thuyết thường xuyên được nhắc đến khi cho rằng một khi trở thành người của công chúng, nghệ sĩ đã chấp nhận đánh đổi một phần QRT của mình để tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp, đổi lấy sự quan tâm của công chúng, sự nổi tiếng, mức độ nhận diện cao, tầm ảnh hưởng cũng như các nguồn thu nhập.

Đồng thời, theo lý thuyết về đạo đức giả (Hypocrisy Theory), con người thường có sự mâu thuẫn giữa lý tưởng và hành vi thực tế của họ, và họ có thể có một hành vi đạo đức khác nhau trong các tình huống khác nhau¹⁸. Lý thuyết này đặt ra vấn đề về sự mâu thuẫn giữa hình ảnh công khai của nghệ sĩ và sự thật về cuộc sống riêng tư của họ. Nghệ sĩ thường được đánh giá, yêu thích, ủng hộ dựa trên các thông tin đời tư được công khai, hoặc hình ảnh mà họ xây dựng, nhưng hành vi và hành động của họ trong cuộc sống riêng tư có thể không nhất quán với hình ảnh công khai, tạo ra sự “đạo đức giả” trong cách sống. Do đó, lý thuyết này cũng chỉ ra rằng, một khi sự thật cũng như sự lừa dối được vạch trần, được công khai, những người này không có quyền khiếu nại.

Bản chất của QRT là sự bảo vệ quyền lựa chọn công khai hoặc giữ bí mật về thông tin cá nhân của mỗi chủ thể, đây cũng là một công cụ để loại bỏ sự quan tâm của công chúng đến đời sống của nghệ sĩ. Do vậy, từ nhiều góc độ lý luận, cũng có phần hợp lý khi cho rằng nếu nghệ sĩ đã chấp nhận đổi mặt với sự chú ý của công chúng

và thu lợi từ sự chú ý này thì việc bảo vệ QRT dành riêng cho nghệ sĩ là không cần thiết. Tuy nhiên, phản đề cho lập luận của lý thuyết về từ bỏ cũng chỉ ra rằng, sẽ thật bất công khi một người với năng khiếu nghệ thuật xuất chúng phải từ bỏ QRT chỉ vì họ có năng khiếu trong lĩnh vực đó. Đôi khi nghề nghiệp và sự nổi tiếng không phải là sự lựa chọn chủ động và kiếm tiền cũng không phải là mục đích vốn có của họ.

Thứ hai, một trong những vấn đề nan giải hơn là phân biệt giữa sự xâm phạm QRT và sự lợi dụng báo chí để đánh bóng tên tuổi hoặc phục vụ cho lợi ích cá nhân của nghệ sĩ. Trên thực tế, để nhận được sự quan tâm của công chúng, nhiều nghệ sĩ có thể chọn nương nhờ “tai tiếng”. Không ít nhân vật trong làng giải trí đã tự tạo bê bối và tung ra những thông tin tiêu cực, lợi dụng sự tò mò hiếu kỳ của công chúng để nhận được nhiều sự quan tâm hơn. Các thông tin này chỉ để thỏa trí tò mò hơn là đem lại lợi ích cụ thể nào cho công chúng, và phương thức lợi dụng tai tiếng để nổi tiếng cũng được xem là hiệu quả tại Việt Nam. Chẳng hạn một số diễn viên hoặc người mẫu có thể cố tình để lộ những hình ảnh hoặc thông tin tiêu cực về bản thân trên mạng xã hội, như việc tham gia vào những bữa tiệc hoang dã hay bị bắt gặp trong tình trạng say xỉn. Những hành động này thường dẫn đến việc họ trở thành tâm điểm chú ý, giúp tăng lượng người theo dõi và tương tác trên trang cá nhân. Hay có nghệ sĩ công khai phát ngôn gây sốc về một chủ đề nhạy cảm hoặc chỉ trích đồng nghiệp một cách thẳng thắn. Hành động này không chỉ thu hút sự chú ý từ truyền thông mà còn khiến tên tuổi của họ trở thành đề tài bàn tán sôi nổi trên mạng xã hội.

Rõ ràng, báo chí và người hâm mộ đóng vai trò rất lớn trong sự nổi tiếng của nhóm người này thông qua việc liên tục đào sâu

¹⁷ Van Drooghenbroeck, S., *Conflict and Consent. Does the Theory of Waiver of Fundamental Rights Offer Solutions to Settle Their Conflicts?*, Oxford University Press, 2017, p. 60.

¹⁸ Alice Hallman and Daniel Spiro, *A Theory of Hypocrisy*, 2022, CESifo Working Paper No. 9734, p 2.

thông tin, bày tỏ quan điểm liên quan đến sự việc nên dù việc này được xem là hành vi xâm phạm QRT nhưng lại được thực hiện dựa trên sự “ngầm đồng ý”, thậm chí là tiếp tay của nghệ sĩ và truyền thông. Qua đó thấy được việc làm sao để xác định rạch ròi giữa bị xâm phạm QRT và lợi dụng diễn ngôn về QRT để đánh bóng tên tuổi vốn không phải là một điều dễ dàng.

Thứ ba, sự mâu thuẫn giữa QRT với các quyền hiến định khác. Trong khi QRT cung cấp sự chủ động cơ bản cho chủ thể về việc công khai hoặc không một thông tin thuộc về đời sống riêng tư của mình. Các quyền khác, ví dụ như quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí, lại hướng đến bảo vệ các nhà báo, các kênh truyền thông khi nhóm chủ thể này hành động với mục đích chính là hướng đến phục vụ lợi ích của công chúng, phục vụ quyền tiếp cận thông tin, bao gồm quyền được tiếp cận thông tin của công chúng theo các quy định của pháp luật¹⁹. Một số quan điểm khác cũng cho rằng, quyền tự do báo chí được xác lập từ quyền được biết của công chúng. Cụ thể, báo chí có chức năng tìm hiểu, điều tra và công bố các thông tin để bảo đảm lợi ích lớn hơn của cộng đồng, xã hội²⁰. Sự công bố thông tin này có ý nghĩa trong việc khiến mỗi cá nhân, đặc biệt là giới nghệ sĩ phải có trách nhiệm về hành vi của mình trong cả đời sống công cộng lẫn riêng tư, nhắc nhở

các cá nhân phải sống và làm việc theo các chuẩn mực đạo đức và các quy định của pháp luật. Trên thực tế, rất nhiều vi phạm pháp luật, hành vi suy đồi đạo đức của giới nghệ sĩ nhờ được báo chí theo dõi và đưa tin mà đã phanh phui, vạch trần, kịp thời thông tin đến cộng đồng.

Thế nhưng, cũng không thể bác bỏ sự thật rằng việc đưa tin của báo chí ngày nay tiềm ẩn yếu tố xâm phạm đến QRT của nghệ sĩ. Vấn đề đặt ra ở đây là làm sao để cân bằng giữa các chủ thể theo đuổi lợi ích trái ngược. Nói cách khác, làm sao để có thể vừa đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin về một cá nhân, lại vừa đảm bảo cá nhân đó giữ được một cuộc sống riêng tư, không bị làm phiền bởi sự tò mò.

4. Kinh nghiệm của Anh và Mỹ trong đánh giá thông tin riêng tư của nghệ sĩ

4.1. Bài kiểm tra cân bằng tối thiểu (Ultimate Balancing Test)

Bài kiểm tra cân bằng tối thiểu là một bài kiểm tra được công nhận tại Tòa án Nhân quyền châu Âu²¹ nhằm tìm ra điểm cân bằng giữa QRT và quyền tự do ngôn luận. Trong bài kiểm tra này, cả hai quyền được đặt trên một cơ sở bình đẳng ngang nhau, điều này cũng được phản ánh trong Nghị quyết 1165 của Hội đồng Nghị viện thuộc Hội đồng châu Âu 1998 (Resolution 1165 of the Parliamentary Assembly of the Council of Europe 1998). Cụ thể, đoạn thứ 11 của Nghị quyết viết: “*Hội đồng tái khẳng định tầm quan trọng của QRT và quyền tự do ngôn luận của mỗi người. Hai nhóm quyền này là nền tảng của một xã hội dân chủ và không là tuyệt đối hay được sắp xếp*

¹⁹ Tạ Ngọc Tấn, *Ranh giới giữa quyền bảo đảm tiếp cận thông tin và tôn trọng QRT của công dân trên báo chí*, <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/doi-song/ranh-gioi-giua-quyen-bao-dam-tiep-can-thong-tin-va-to-n-trong-quyen-rieng-tu-cua-cong-dan-tren-bao-chi-188303.html>, công bố ngày 23/9/2021, truy cập ngày 13/4/2023.

²⁰ Đỗ Phú Thọ, *Tự do báo chí phải trong khuôn khổ của pháp luật*, <http://m.tapchiquptd.vn/vi/phong-chon-g-dbbh-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/tu-do-bao-chi-phai-trong-khuon-kho-cua-phap-luat-19355.html>, công bố ngày 10/02/2022, truy cập ngày 10/3/2023.

²¹ Michael Rivette, *The ultimate balancing test - Privacy v freedom of expression*, Privacy Law Bulletin, 2015, p.172.

theo bất kỳ thứ bậc nào, vì chúng có giá trị ngang nhau trong xã hội dân chủ”²².

Tại Anh, bài kiểm tra cân bằng tối thiểu chủ yếu xuất phát từ sự mâu thuẫn giữa Điều 8 và Điều 10 của Công ước châu Âu về Nhân quyền (ECHR). Theo đó, Điều 8 của Công ước nhấn mạnh tính riêng tư của một con người, cụ thể, một người có quyền được tôn trọng về cuộc sống riêng tư, gia đình, nơi ở và thư tín. Những điều này chỉ bị hạn chế khi việc đó phù hợp với pháp luật và cần thiết trong một xã hội dân chủ vì những lý do cấp bách²³. Ngược lại, Điều 10 cho rằng mọi người đều có quyền tự do ngôn luận, quyền này cũng nằm trong vùng bất khả xâm phạm, tức không thể bị cơ quan công quyền can thiệp vào²⁴. Từ đó có thể thấy, hai nhóm quyền thiết yếu này thường xuyên mâu thuẫn với nhau, nhất là khi đặt nó vào trong bối cảnh tìm hiểu về cuộc sống riêng tư của nghệ sĩ.

Để thực hiện bài kiểm tra cân bằng tối thiểu, đầu tiên, các Tòa án ở Anh sẽ cân nhắc giá trị được quy cho từng quyền cụ thể trong từng trường hợp cụ thể. Trong phán quyết của mình ở vụ kiện AVB v. TDD, Thẩm phán Tugendhat J khẳng định rằng không có sự ưu tiên nhất định nào cho Điều 8 và Điều 10²⁵. Ông nhấn mạnh rằng cả hai điều này đều theo đuổi hai giá trị khác nhau và mâu thuẫn với nhau. Vậy nên, khi so sánh hai nhóm quyền này, người có thẩm quyền cần tập trung vào tầm quan trọng của từng quyền tương ứng với các trường hợp, bên cạnh đó, cũng cần phải cân nhắc đến những lý lẽ dùng để biện minh cho các quyền này. Điều này có nghĩa là, sẽ không

có một công thức chung nào được áp dụng khi đặt Điều 8 và Điều 10 lên bàn cân so sánh, mà thay vào đó những người có thẩm quyền xét xử sẽ cân nhắc sự đối trọng của các quyền này ở những tình huống cụ thể.

Trên thực tế, có tồn tại một hệ thống thang đo phân cấp rõ ràng giữa lợi ích của sự riêng tư và lợi ích khi công khai một thông tin nào đó²⁶. Thông thường, những thông tin mang tính chính trị, tiết lộ các hành vi sai trái sẽ càng có nhiều khả năng chiếm ưu thế hơn. Về khía cạnh QRT, bản chất của thông tin càng mang tính cá nhân thì Tòa án sẽ càng cân nhắc khi áp dụng bài kiểm tra cân bằng tối thiểu. Đứng đầu thang đo về thông tin riêng tư là các thông tin cơ bản mà thẩm phán Gleeson CJ xác định trong vụ kiện của giữa ABC và Lenah Game Meats, cụ thể đó là những thông tin có thể nhận ra tính cá nhân khi quan sát, ví dụ như thông tin liên quan đến sức khỏe, tài chính, hay tình trạng hôn nhân của một người²⁷.

Tuy nhiên, không phải mọi thông tin về sức khỏe đều thuộc phạm trù riêng tư. Trong lịch sử tranh chấp về QRT của nghệ sĩ và quyền tự do báo chí, quyền được biết của công chúng, vụ kiện giữa siêu mẫu Naomi Campbell và công ty Mirror Group Newspapers (MGN) vẫn là một trong những vụ gây tranh cãi²⁸. Cụ thể, siêu mẫu đã đâm đơn kiện MGN do tờ báo Daily Mirror - ấn phẩm trực thuộc MGN đã đăng tải những bức ảnh cô đang trên đường rời khỏi một trung tâm cai nghiện dù trước đó cô đã công khai phủ nhận mình không nghiện ma túy và cũng không trong quá trình điều trị. Để giải thích tại sao thông tin về sức khỏe của một người mặc dù mang tính cá nhân nhưng lại được công khai, thẩm phán Baroness

²² Kirsty Horsey and Ericka Rackley, *Kidner's Casebook Of Torts*, Oxford University Press, Vol 12, 2015, đoạn thứ 138.

²³ Tham khảo Điều 8 ECHR.

²⁴ Tham khảo Điều 10 ECHR.

²⁵ Douglas v Hello! Ltd [2003] All ER (D) 110 (Nov).

²⁶ Michael Rivette, tldd.

²⁷ Australian Broadcasting Corporation (ABC) v Lenah Game Meats [2001] HCA 63.

²⁸ Naomi Campbell v MGN Limited [2005] UKHL 61.

Hale cho rằng tính chất của thông tin này thuộc về vấn đề sự thật và mức độ ảnh hưởng của nó. Việc một nghệ sĩ bị cảm lạnh hay gãy chân không thể ngăn cản báo chí đưa tin. Song, thông tin liên quan về sức khỏe này sẽ được cân nhắc dưới bình diện nó có thể gây hại gì cho đối tượng của thông tin đó hay không. Rõ ràng trong trường hợp này, việc đưa tin siêu mẫu bị nghiện ma túy có thể tác động khá lớn đến tâm lý của cô, nhất là khi đang trong giai đoạn cai nghiện cần rất nhiều nỗ lực từ bản thân và sự ủng hộ của người xung quanh.

Nhìn chung, bài kiểm tra cân bằng tối thiểu của Tòa án Anh đã giúp định hình rõ hơn các vụ kiện mà đối tượng là nghệ sĩ và báo chí. Bài kiểm tra đã giúp tìm ra điểm cân bằng giữa QRT và quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí cũng như quyền được biết của công chúng. Việc ứng dụng mô hình này vào trong thực tiễn xét xử cho thấy sự mềm dẻo của pháp luật cũng như tính sáng tạo của những người áp dụng pháp luật trong quá trình xét xử.

4.2. Mô hình 3 lõi lọc (Three Principles Filtering Model)

Xuất phát từ việc xem QRT của nghệ sĩ là một quả bóng mà có thể thu hẹp hay phình ra tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể khi mà QRT của họ bị xâm phạm, Shlomit Yanisky Ravid và Ben Zion Lahav đã đề xuất mô hình 3 lõi lọc nhằm đánh giá phạm vi thông tin của nghệ sĩ bị xâm phạm và đưa ra kết luận rằng liệu hành vi công khai một thông tin nào đó có phải xâm phạm QRT của nghệ sĩ hay không. Cụ thể nội dung của mô hình nói trên bao gồm²⁹:

²⁹ Shlomit Yanisky Ravid và Ben Zion Lahav, *Public Interest vs. Private Lives - Affording Public Figures Privacy, In The Digital Era: The Three Principles Filtering Model*, University of Pennsylvania Journal of Constitutional Law (Volume 19), 2017, p. 40.

Lõi lọc thứ nhất, sự liên quan của thông tin riêng tư đối với những thành viên khác trong xã hội (The relevance of Private Information). Cụ thể, việc phơi bày đời sống riêng tư của nghệ sĩ sẽ được biện minh bởi mức độ liên quan của thông tin đó đối với xã hội³⁰. Điều này có nghĩa là việc phân tích và nhìn nhận QRT của nghệ sĩ sẽ không cố định mà tùy vào độ nổi tiếng của người này trong xã hội là như thế nào tại thời điểm thông tin được công bố. Thông tin được công khai nên là các thông tin có liên quan đến sức ảnh hưởng đối với xã hội mà người này mang lại dù cho việc công khai này làm suy giảm QRT của nghệ sĩ được đề cập.

Như vậy, sự ảnh hưởng xã hội của nghệ sĩ càng lớn thì quả bóng bóng QRT của anh ta/cô ta càng nhỏ và càng nhiều thông tin của người này được phép công khai. Lấy ví dụ, một ngôi sao hạng A đang xuất hiện với mức độ dày đặc trên các trang báo có quả bóng QRT rất nhỏ, bởi vì gần như mọi hoạt động của anh ta/cô ta đều bị sự nhìn nhận và đánh giá của công chúng. Kết quả là, hầu như tất cả những thông tin về nhân vật này đều có thể được đưa ra công khai khiến quyền tiếp cận thông tin của công chúng lúc này vượt qua QRT của người nghệ sĩ. Thậm chí, kể cả thông tin về vợ chồng, thói quen nghỉ dưỡng, cách họ nuôi dạy con cái và điều kiện sức khỏe cũng có giá trị theo như tiêu chí này đề ra. Nhìn chung, việc công khai những thông tin nêu trên sẽ được biện minh bởi những lý do hợp lý.

Nói cách khác, quyền được tiếp cận thông tin của công chúng tỉ lệ thuận với mức độ ảnh hưởng của nghệ sĩ. Tuy nhiên, cần xác định những hạn chế nhất định trong việc tiếp cận thông tin đối với những thông tin cơ bản trong bóng bóng riêng tư như là địa chỉ nhà, số điện thoại, sinh hoạt gia

³⁰ Shlomit Yanisky Ravid và Ben Zion Lahav, *tlđđ*, p. 40.

đình, đời sống tình dục... Những yếu tố này không có bất cứ sự kết nối nào với sự nổi tiếng, tầm ảnh hưởng, do đó vẫn thuộc về QRT của nghệ sĩ. Lấy ví dụ, ảnh khỏa thân của người nghệ sĩ này hay ảnh chụp anh ta/cô ta thân mật với những đứa con của mình phải được giữ trong phạm vi riêng tư, trong khi đó thông tin có thể tiết lộ cho công chúng về tính phù hợp của nhân vật này với vai trò họ đang đảm nhiệm như là tình trạng sức khỏe, tình trạng sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích thì nên được công khai.

Cuối cùng, nguyên tắc về sự liên quan là một nguyên tắc chủ chốt trong việc quyết định thông tin về nghệ sĩ có nên được công khai hay không, tuy nhiên, nó không phải là nguyên tắc duy nhất. Hai lỗi lọc còn lại sẽ giúp chỉ ra những tiêu chí bổ sung để kiểm soát kích cỡ của bong bóng về QRT của nghệ sĩ.

Lỗi lọc thứ hai, việc tiếp cận thông tin cần thiết cho nhu cầu hiểu biết chung trong xã hội (Access to necessary information for learning important knowledge about our world and being part of society). Trong xã hội hiện đại, thông tin là tối quan trọng cho tất cả các khía cạnh của cuộc sống. Con người đưa ra quyết định dựa trên những thông tin sẵn có mà họ có thể thu thập được. Càng nhiều thông tin mà một chủ thể nắm giữ, quyết định được đưa ra càng hợp lý. Do đó, tiêu chí này giúp phân định ranh giới giữa thông tin nằm trong miền quan tâm của công chúng và thông tin nên được công khai hơn là nằm trong bong bóng QRT của nghệ sĩ. Nếu thông tin được cung cấp giúp công chúng có manh mối về cách xử sự với các vấn đề trong cuộc sống thì thông tin đó nên được công khai với công chúng và ngược lại. Ví dụ, bởi vì lịch sử y tế của nghệ sĩ không có chức năng thông tin xã hội, vậy nên, người nghệ sĩ đó nên được tận hưởng QRT đối với các thông tin này.

Lỗi lọc thứ ba, đảm bảo nguyên tắc cân xứng (The proportionality rule). Khi áp dụng các nguyên tắc về việc công khai thông tin riêng tư của nghệ sĩ, cần lưu ý rằng việc áp dụng bài kiểm tra về tình trạng cân xứng nhằm trả lời cho câu hỏi là làm sao để việc công khai được thực hiện một cách hợp lý, nhằm đạt được yêu cầu là thông tin riêng tư này phục vụ mục đích ở một phạm vi nhất định mà không bộc lộ hết tất cả chi tiết không liên quan đến nghệ sĩ³¹.

Để hình dung rõ hơn về mô hình này, cần phân tích vụ kiện Bollea v. Gawker - một trong năm vụ kiện truyền thông làm nên lịch sử của người nổi tiếng theo tạp chí Haute Living nhận định. Cụ thể, Bollea v. Gawker là một vụ kiện do Gene Bollea, hay còn được biết đến với biệt danh Hulk Hogan đâm đơn kiện Gawker Media vì đã phát sóng đoạn clip quan hệ tình dục dài 02 phút của ông với Heather Clem, lúc đó là vợ của MC Radio Bubba. Bollea cho rằng Gawker đã xâm phạm đến QRT khi đăng tải video mà chưa có sự cho phép của ông, đồng thời đã nhiều lần từ chối yêu cầu xóa video từ phía ông. Do đó, nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện và đưa ra năm cáo buộc bao gồm: i) Xâm phạm QRT bằng cách xâm nhập vào nơi riêng tư (intrusion upon seclusion); ii) Công bố sự thật riêng tư (private facts); iii) Vi phạm án lệ Floria về QRT; iv) Cố ý gây ra đau khổ về mặt tinh thần; v) Vô ý gây ra đau khổ về mặt tinh thần³². Trong quá trình tranh tụng, bị đơn Gawker Media đã tự biện hộ bằng lập luận rằng quan hệ ngoài luồng của nam nghệ sĩ là vấn đề được công chúng quan tâm và việc đăng tải là thỏa đáng. Tuy nhiên, phía Bồi thẩm đoàn cho rằng Gawker đã có hành vi xâm phạm QRT của Bollea và

³¹ Shlomit Yanisky Ravid và Ben Zion Lahav, tlđd, p. 49.

³² Bollea v. Gawker Media, LLC, Case No. 8:12-cv-02348-T-27TBM, 3 (M.D. Fla. 13/12/2012).

phán quyết bị đơn sẽ đền bù 140 triệu đô la Mỹ cho nguyên đơn.

Trong vụ kiện này, áp dụng Mô hình ba lỗi lọc có thể thấy rằng, ở lỗi lọc thứ nhất, trước khi xuất bản một thông tin cần phải xét xem sự liên quan của thông tin này đối với công chúng. Rõ ràng vấn đề tình dục là một vấn đề tương đối nhạy cảm, và thông thường người ta có xu hướng không công khai nó. Việc nghệ sĩ xảy ra quan hệ tình dục đối với một người đã kết hôn, mặc dù có thể phần nào phản ánh được bản chất con người nhưng để đánh giá được tư cách đạo đức là một ý kiến không thật sự đúng. Mặt khác, cũng cần phải xét đến những nguyên nhân dẫn đến mối quan hệ này, nó đã bị ảnh hưởng bởi những yếu tố gì, những cảm xúc, vụ việc nào đã tác động đến nó. Đây là một vấn đề tương đối phức tạp và nhạy cảm, cần phải xem xét đến nhiều khía cạnh. Vậy nên, khi đặt việc ngoại tình hay có quan hệ với vợ của bạn thân vào bối cảnh tương quan xã hội để cho rằng nó là một thông tin ảnh hưởng lớn đến cuộc sống bình thường của công chúng thì khá khiên cưỡng.

Ở lỗi lọc thứ hai, việc công bố thông tin phải đảm bảo mang đến sự hiểu biết cho xã hội. Theo như đã phân tích, thông tin này hầu như không mang đến tính phổ cập cho bất kỳ hiểu biết nào mới và cũng không thể giúp những người tiếp nhận thông tin đưa ra được những quyết định, lựa chọn gì. Vậy nên, việc xuất bản thông tin này không hề mang tính vì cộng đồng, thêm vào đó, nó cũng không thể đem đến một sự đánh giá mang tính toàn diện nào đối với chủ sở hữu thông tin.

Cuối cùng, ở lỗi lọc thứ ba, đảm bảo nguyên tắc cân xứng. Khi công khai một thông tin, người công khai phải đảm bảo làm sao hạn chế mức ảnh hưởng đối với người sở hữu thông tin hết mức có thể. Điều này có nghĩa các cánh nhà báo thay vì bài tập trung vào đối tượng của thông tin thì

nên nhắm đến nội dung, tính chất của thông tin đó. Rõ ràng, Gawker Media có thể không vi phạm lỗi lọc thứ ba nếu chỉ đề cập đến quan điểm về việc ngoại tình bằng cách dẫn nhập ví dụ đến từ một nghệ sĩ thay vì viết báo với tiêu đề: “Even for a Minute, Watching Hulk Hogan Have Sex in a Canopy Bed is Not Safe For Work but Watch it Anyway” (Tạm dịch: Chỉ trong vài phút, xem Hulk Hogan quan hệ tình dục trên giường có màn che tuy không thích hợp tại nơi làm việc nhưng hãy cứ bấm xem). Tiêu đề bài báo đã đề cập trực tiếp đến việc quan hệ tình dục của Hulk Hogan, một thông tin rất riêng tư của con người. Vậy nên, bài báo của Gawker Media đã không thỏa mãn được lỗi lọc cuối cùng này.

Nhìn chung, việc công khai một thông tin về một nghệ sĩ nếu mang ít tính xâm nhập về đời tư của họ hơn sẽ là một thông tin thỏa mãn được sự hiểu biết của cộng đồng. Nói cách khác, mô hình này cũng góp phần chứng minh rằng truyền thông nói chung và công chúng nói riêng chỉ nên quan tâm đến những vụ việc và các chi tiết liên quan đến nghệ sĩ ảnh hưởng trực tiếp đến xã hội chứ không phải thỏa mãn sự tò mò, tọc mạch của con người.

5. Một số gợi mở cho Việt Nam

Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, do đó, ai cũng nên có quyền tận hưởng sự riêng tư của họ ngay cả khi họ là nghệ sĩ, hay dưới tư cách là người của công chúng. Tuy nhiên, cần phải xác định giới hạn nhất định cho sự riêng tư của nhóm đối tượng này để tránh trường hợp mâu thuẫn giữa các nhóm quyền hoặc tình trạng lạm dụng diễn ngôn về QRT để trục lợi cá nhân.

Nhìn chung, nếu xem QRT là một bong bóng có thể thay đổi kích cỡ và tồn tại được trong không gian công cộng cả về mặt vật lý và phi vật lý thì có thể kết luận rằng kích cỡ của bong bóng này đối với nghệ sĩ với tư cách người của công chúng sẽ nhỏ hơn so

với một người bình thường, với các nghệ sĩ đang nổi tiếng và các nghệ sĩ mới ra mắt hoặc đã giải nghệ cũng khác nhau. Do đó, cơ chế để xác định kích cỡ của bong bóng cũng như là phạm vi bảo vệ của QRT cho nhóm chủ thể này cũng sẽ cần được điều chỉnh bởi một số nguyên tắc đặc thù nhất định.

Tuy nhiên, việc đặt ra yêu cầu thiết lập một khung pháp lý riêng để bảo vệ QRT cho nghệ sĩ là không cần thiết. Đây chỉ là một vấn đề nhỏ trong cả bức tranh chung về QRT. Để giải quyết được thực trạng xâm phạm QRT đến nhóm đối tượng này, pháp luật trước hết phải đặt ra quy chế pháp lý vững chắc để bảo vệ QRT nói chung, đồng thời nâng cao nhận thức của công chúng về các hành vi xâm phạm đến QRT của người khác. Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và công nghệ đã tiếp sức cho sự tò mò thông qua nhiều cách khác nhau, đẩy QRT của tất cả mọi người vào nguy cơ bị xâm hại một cách nghiêm trọng.

Riêng đối với QRT của nghệ sĩ, xuất phát từ mối quan hệ đặc biệt về mặt bản chất của nhóm người này với xã hội, cần phải có những hướng dẫn chuyên biệt, lồng ghép vào những quy định hiện có và xem xét QRT của nhóm chủ thể này như là một trường hợp ngoại lệ trong cơ chế pháp lý bảo hộ QRT. Bởi lẽ, nếu máy móc đánh đồng bảo vệ QRT cho nghệ sĩ giống như những chủ thể khác thì sẽ tạo ra thế đối trọng đặc biệt lớn với quyền được biết của công chúng và quyền tự do báo chí, hạn chế khả năng tiếp cận thông tin xã hội và tạo nên rào cản lớn cho báo chí trong việc thực hiện được chức năng phản ánh xã hội của mình. Tuy nhiên, cũng không thể phớt lờ sự ảnh hưởng của truyền thông và công chúng lên QRT của nghệ sĩ. Bởi lẽ, thực tế vài năm vừa qua đã cho thấy tồn tại rất nhiều trường hợp việc tiếp cận những bí mật đời tư của nhóm đối tượng này không thể hiện được chức năng xã hội nào ngoài đáp ứng

nhu cầu “câu view” của báo chí, cũng như thỏa mãn sự tò mò của dư luận.

Để xác định phạm vi và mức độ thông tin riêng tư, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nghệ sĩ, trong quá trình giải quyết các vụ việc liên quan, các thẩm phán cần phải linh hoạt đánh giá, xem xét các tình tiết phát sinh trong từng trường hợp cụ thể. Việc định nghĩa nghệ sĩ và QRT của họ trong một thiên kiến hay một giới hạn cố định, cứng nhắc hoặc thậm chí phủ định hoàn toàn QRT của nhóm chủ thể này theo nhóm tác giả là chưa thỏa đáng. Mặc dù nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan khiến việc xét xử ở nước ta còn kém linh hoạt, các thẩm phán vẫn có thể tham khảo hai mô hình đánh giá thông tin riêng tư của nghệ sĩ đến từ Anh và Hoa Kỳ để có cái nhìn khách quan và chủ động hơn trong việc đánh giá giới hạn QRT cho nhóm chủ thể này.

Có thể thấy, trong khi bài kiểm tra cân bằng tối thiểu đưa ra mục tiêu là tìm ra điểm cân bằng giữa QRT và quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí cũng như quyền được biết của công chúng thì mô hình ba lõi lọc lại đề xuất một công thức để xác định từng bước xem thông tin được bộc lộ có đảm bảo tính liên kết với nhu cầu và lợi ích chung của xã hội, phục vụ mục đích đưa tin, cân xứng với quyền và lợi ích cơ bản của nghệ sĩ hay không. Đây đều là các cách suy luận, các mô hình đánh giá có tính tham khảo và hoàn toàn có tính ứng dụng ở nước ta. Trong trường hợp xác định được quan điểm và cách thức đánh giá phù hợp, việc ban hành án lệ liên quan đến xác định giới hạn QRT cho đối tượng là nghệ sĩ, là người của công chúng cũng rất cần thiết. Lúc này nghệ sĩ, giống như các chủ thể khác, cũng có thể sử dụng cơ chế khởi kiện dân sự để bảo vệ QRT của mình, thay vì chỉ trông chờ vào xử phạt hành chính hay xử lý hình sự từ phía Nhà nước như trước đây.